

Số: 162/2020/QĐST - HNGĐ

Y, ngày 28 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Anh Vũ Đình H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình H và chị Nguyễn Thị Lệ T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình H và chị Nguyễn Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Vũ Đình H nuôi con chung là cháu Vũ Thị Thùy T, sinh ngày 11/01/2015. Chị Nguyễn Thị Lệ T nuôi con chung là cháu Vũ Đình Minh K, sinh ngày 27/9/2017.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H tự thỏa thuận giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Vũ Đình H chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0004428 ngày 08/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Hoàn trả anh Vũ Đình H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Hảo